

**DANH SÁCH THÔN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI;
THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN TỈNH AN GIANG**

(Kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		307	284	65	127
1	Phường Châu Đốc		1	1	0	0
1		1	Khóm 5	x		
2	Xã Khánh Bình		1	1	0	0
1		2	Ấp Bình Di	x		
3	Xã Nhơn Hội		2	2	0	2
1		3	Ấp Búng Lớn	x		x
2		4	Ấp Đồng Ky	x		x
4	Xã Vĩnh Hậu		2	2	0	1
1		5	Ấp Hà Bao 2	x		
2		6	Ấp La Ma	x		x
5	Xã Châu Phong		2	2	0	0
1		7	Ấp Phum Soài	x		
2		8	Ấp Châu Giang	x		
6	Phường Chi Lăng		6	5	4	5
1		9	Khóm Tân Long	x	x	x
2		10	Khóm Núi Voi		x	
3		11	Khóm Tân Thuận	x	x	x
4		12	Khóm Mỹ Á	x		x
5		13	Khóm Tân Hiệp	x	x	x
6		14	Khóm 3	x		x
7	Phường Tịnh Biên		7	3	4	7
1		15	Khóm Xuân Phú	x		x
2		16	Khóm Phú Tâm	x		x
3		17	Khóm Phú Hiệp		x	x
4		18	Khóm Phú Hòa		x	x
5		19	Khóm Phú Nhứt		x	x
6		20	Khóm Phú Cường		x	x
7		21	Khóm Xuân Hiệp	x		x
8	Xã An Cư		13	13	4	13
1		22	Ấp Vĩnh Thượng	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
2		23	Ấp Chơn Cô	x	x	x
3		24	Ấp Vân Râu	x		x
4		25	Ấp Vĩnh Tây	x		x
5		26	Ấp Vĩnh Lập	x		x
6		27	Ấp Măng Rò	x		x
7		28	Ấp Pô Thi	x		x
8		29	Ấp Vĩnh Tâm	x		x
9		30	Ấp Đây Cà Hom	x		x
10		31	Ấp Soài Chék	x	x	x
11		32	Ấp Bà Đen	x		x
12		33	Ấp Vĩnh Hạ	x		x
13		34	Ấp Ba Xoài	x	x	x
9	Xã Núi Cấm		5	3	5	5
1		35	Ấp Vồ Đầu		x	x
2		36	Ấp An Lợi	x	x	x
3		37	Ấp An Thạnh	x	x	x
4		38	Ấp An Hòa	x	x	x
5		39	Ấp Thiên Tuế		x	x
10	Xã Tri Tôn		16	16	13	11
1		40	Ấp Tô Hạ	x	x	x
2		41	Ấp An Lộc	x	x	x
3		42	Ấp 6	x		
4		43	Ấp Tô Thuận	x	x	x
5		44	Ấp Bằng Rò	x	x	x
6		45	Ấp An Lợi	x	x	x
7		46	Ấp An Hòa	x	x	x
8		47	Ấp 5	x		
9		48	Ấp An Thuận	x	x	x
10		49	Ấp 1	x	x	
11		50	Ấp Phnôm Pi	x	x	x
12		51	Ấp 4	x	x	
13		52	Ấp Tô Trung	x	x	x
14		53	Ấp Rò Leng	x	x	x
15		54	Ấp 3	x		
16		55	Ấp Tà On	x	x	x
11	Xã Ba Chúc		10	3	10	9
1		56	Ấp An Định A		x	x
2		57	Ấp An Thạnh		x	x
3		58	Ấp An Hòa A		x	x
4		59	Ấp An Bình	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
5		60	Ấp An Định B		x	x
6		61	Ấp Thanh Lương		x	x
7		62	Ấp An Hòa B		x	
8		63	Ấp Sóc Túc	x	x	x
9		64	Ấp Trung An	x	x	x
10		65	Ấp Núi Nước		x	x
12	Xã Ô Lâm		12	11	11	10
1		66	Ấp Sả Lôn	x	x	
2		67	Ấp Ô Tà Sóc		x	
3		68	Ấp Phước Thọ	x	x	x
4		69	Ấp Phước Long	x	x	x
5		70	Ấp Ninh Hòa	x	x	x
6		71	Ấp Ninh Lợi	x	x	x
7		72	Ấp Phước An	x		x
8		73	Ấp Tà Miệt	x	x	x
9		74	Ấp Phước Bình	x	x	x
10		75	Ấp Phước Lợi	x	x	x
11		76	Ấp Phước Lộc	x	x	x
12		77	Ấp Ninh Thuận	x	x	x
13	Xã Cô Tô		4	3	4	3
1		78	Ấp Tô Lợi	x	x	x
2		79	Ấp Tô Bình		x	
3		80	Ấp Sóc Triết	x	x	x
4		81	Ấp Tô An	x	x	x
14	Xã An Châu		2	2	0	0
1		82	Ấp Hòa Tân	x		
2		83	Ấp Đông Bình Trạch	x		
15	Xã Cần Đăng		1	1	0	0
1		84	Ấp Cần Thạnh	x		
16	Xã Phú Hòa		1	1	0	0
1		85	Ấp Kinh Đào	x		
17	Xã Ốc Eo		8	3	8	4
1		86	Ấp Sơn Hòa		x	
2		87	Ấp Sơn Tân		x	x
3		88	Ấp Trung Sơn	x	x	x
4		89	Ấp Sơn Lập		x	x
5		90	Ấp Tân Đông	x	x	x
6		91	Ấp Tân Hiệp B	x	x	
7		92	Ấp Tân Thành		x	
8		93	Ấp Tân Hiệp A		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
18	Phường Rạch Giá		9	9	0	0
1		94	Khu phố An Bình 4	x		
2		95	Khu phố Vĩnh Viễn	x		
3		96	Khu phố An Bình 5	x		
4		97	Khu phố Vĩnh Lợi 1	x		
5		98	Khu phố Rạch Sỏi 1	x		
6		99	Vĩnh Lợi 3	x		
7		100	Khu phố Đồng Khởi	x		
8		101	Khu phố Vĩnh Lạc 1	x		
9		102	Khu phố Vĩnh Thanh Vân 2	x		
19	Phường Vĩnh Thông		6	6	0	0
1		103	Khu phố Văn Tiến Dũng	x		
2		104	Khu phố Trung Thành	x		
3		105	Khu phố Tà Keo Ngọn	x		
4		106	Khu phố Mỹ Trung	x		
5		107	Khu phố Phi Thông	x		
6		108	Khu phố Sóc Cung	x		
20	Phường Tô Châu		2	2	0	0
1		109	Khu phố Dương Hòa	x		
2		110	Khu phố Tà Săng	x		
21	Phường Hà Tiên		6	6	0	0
1		111	Khu phố Bà Lý	x		
2		112	Khu phố Thạch Động	x		
3		113	Khu phố Xà Xía	x		
4		114	Khu phố III - Pháo Đài	x		
5		115	Khu phố II - Pháo Đài	x		
6		116	Khu phố Mỹ Lộ	x		
22	Xã Kiên Lương		9	9	0	0
1		117	Ấp Ba Hòn	x		
2		118	Ấp Hòn Trẹm	x		
3		119	Ấp Song Chính	x		
4		120	Ấp Rẫy Mới	x		
5		121	Ấp Lung Kha Na	x		
6		122	Ấp Rạch Đùng	x		
7		123	Ấp Xà Ngách	x		
8		124	Ấp Ba Trại	x		
9		125	Ấp Ba Núi	x		
23	Xã Vĩnh Điều		3	3	0	3

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
1		126	Ấp Đồng Cơ	x		x
2		127	Ấp Tràm Trôi	x		x
3		128	Ấp Vĩnh Lợi	x		x
24	Xã Giang Thành		7	7	0	4
1		129	Ấp Trần Thệ	x		x
2		130	Ấp Cỏ Quen	x		x
3		131	Ấp Tiên Khánh	x		
4		132	Ấp Giồng Kè	x		
5		133	Ấp Tà Teng	x		x
6		134	Ấp Trà Phọt	x		x
7		135	Ấp Tân Thạnh	x		
25	Xã Hòn Đất		10	10	0	0
1		136	Ấp Bến Đá	x		
2		137	Ấp Hòn Me	x		
3		138	Ấp Hòn Sóc	x		
4		139	Ấp Linh Huỳnh	x		
5		140	Ấp Sơn Bình	x		
6		141	Ấp Hòn Quéo	x		
7		142	Ấp Hòn Đất	x		
8		143	Ấp Vàm Biển	x		
9		144	Ấp Vạn Thanh	x		
10		145	Ấp Huỳnh Sơn	x		
26	Xã Bình Sơn		1	1	0	0
1		146	Ấp Vàm Rầy	x		
27	Xã Bình Giang		2	2	0	2
1		147	Ấp Ranh Hặt	x		x
2		148	Ấp Giồng Kè	x		x
28	Xã Sơn Kiên		7	7	0	7
1		149	Ấp Thái Tân	x		x
2		150	Ấp Vàm Răng	x		x
3		151	Ấp Tà Lóc	x		x
4		152	Ấp Mường Kinh A	x		x
5		153	Ấp Vàm Biển	x		x
6		154	Ấp Kinh Mới	x		x
7		155	Ấp Kiên Bình	x		x
29	Xã Mỹ Thuận		4	4	0	0
1		156	Ấp Hiệp Tân	x		
2		157	Ấp Thành Công	x		
3		158	Ấp Sơn Thịnh	x		
4		159	Ấp Sơn Tiến	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
30	Xã Mỹ Đức		1	1	0	0
1		160	Ấp Khánh Mỹ	x		
31	Xã Thạnh Đông		3	3	0	0
1		161	Ấp Tàu Hơi B	x		
2		162	Ấp Thạnh Trị	x		
3		163	Ấp Thạnh Trúc	x		
32	Xã Châu Thành		9	9	0	3
1		164	Ấp Minh Hưng	x		x
2		165	Ấp Tân Hưng	x		x
3		166	Ấp Minh Long	x		
4		167	Ấp Hòa Thạnh	x		
5		168	Ấp Minh Tân	x		
6		169	Ấp Minh Phú	x		x
7		170	Ấp An Bình	x		
8		171	Ấp Bình Lợi	x		
9		172	Ấp Minh An	x		
33	Xã Thạnh Lộc		5	5	0	0
1		173	Ấp Phước Chung	x		
2		174	Ấp Thạnh Bình	x		
3		175	Ấp Thạnh Yên	x		
4		176	Ấp Phước Lợi	x		
5		177	Ấp Thạnh Hưng	x		
34	Xã Bình An		9	9		1
1		178	Ấp Xà Xiêm	x		x
2		179	Ấp Sua Đũa	x		
3		180	Ấp Hòa Thuận	x		
4		181	Ấp Vĩnh Hòa	x		
5		182	Ấp Vĩnh Phú	x		
6		183	Ấp Vĩnh Đăng	x		
7		184	ấp An Ninh	x		
8		185	Ấp An Thới	x		
9		186	Ấp Minh Phong	x		
35	Xã Giồng Riềng		13	13	0	5
1		187	Ấp Tà Yếm	x		x
2		188	Ấp Xẻo Cui	x		
3		189	Ấp Nguyễn Văn Rỗ	x		
4		190	Ấp Cây Quéo	x		
5		191	Ấp Thạnh Hòa	x		
6		192	Ấp Cây Trôm	x		x
7		193	Ấp Nguyễn Tấn Thêm	x		x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
8		194	Ấp Trần Tác Chiến	x		
9		195	Ấp Vĩnh Hòa	x		
10		196	Ấp Giồng Đá	x		x
11		197	Ấp Trần Văn Nghĩa	x		
12		198	Ấp Sở Tại	x		
13		199	Ấp Tràm Chệt	x		x
36	Xã Thạnh Hưng		2	2	0	2
1		200	Ấp Thạnh An	x		x
2		201	Ấp Thạnh Ngọc	x		x
37	Xã Ngọc Chúc		5	5	0	5
1		202	Ấp Ngọc Bình	x		x
2		203	Ấp Ngọc Tân	x		x
3		204	Ấp Sáu Trường	x		x
4		205	Ấp Ngọc Lợi	x		x
5		206	Ấp Ngọc Vinh	x		x
38	Xã Long Thạnh		12	12	0	12
1		207	Ấp Vĩnh Lợi	x		x
2		208	Ấp Nguyễn Hưởng	x		x
3		209	Ấp Danh Thới	x		x
4		210	Ấp Vĩnh Phước	x		x
5		211	Ấp Xẻo Chác	x		x
6		212	Ấp Bến Nhứt	x		x
7		213	Ấp Cỏ Khía	x		x
8		214	Ấp Lương Trục	x		x
9		215	Ấp Vĩnh Thành	x		x
10		216	Ấp Đường Xuồng	x		x
11		217	Ấp Năm Hải	x		x
12		218	Ấp Đường Gõ Lộ	x		x
39	Xã Hòa Thuận		4	4	0	0
1		219	Ấp Hòa An B	x		
2		220	Ấp Hai Lành	x		
3		221	Ấp Hai Tỷ	x		
4		222	Ấp Hòa Phú	x		
40	Xã Gò Quao		15	15	0	6
1		223	Ấp An Bình	x		
2		224	Ấp An Trung	x		
3		225	Ấp An Phước	x		x
4		226	Ấp An Hiệp	x		x
5		227	Ấp Phước Hưng	x		
6		228	Ấp Phước Thành	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
7		229	Ấp Phước Đạt	x		x
8		230	Ấp Phước Trung	x		
9		231	Ấp An Thuận	x		
10		232	Ấp Phước Thọ	x		
11		233	Ấp An Phong	x		
12		234	Ấp An Phú	x		x
13		235	Ấp Phước Lập	x		x
14		236	Ấp Phước Thới	x		
15		237	Ấp An Lợi	x		x
41	Xã Định Hòa		18	18	0	3
1		238	Ấp Hòa Tạo	x		
2		239	Ấp Hiệp An	x		x
3		240	Ấp Hòa Thành	x		
4		241	Ấp Khương Bình	x		x
5		242	Ấp Châu Thành	x		
6		243	Ấp Hòa Lễ	x		
7		244	Ấp Hòa Hiếu 1	x		
8		245	Ấp Thạnh Hòa	x		
9		246	Ấp Hòa Út	x		
10		247	Ấp Hòa Hiếu 2	x		
11		248	Ấp Hòa Hồn	x		
12		249	Ấp Xuân Bình	x		
13		250	Ấp Thới Đông	x		
14		251	Ấp Hòa Thạnh	x		
15		252	Ấp Thu Đông	x		
16		253	Ấp Hòa Thanh	x		
17		254	Ấp Hòa Mỹ	x		x
18		255	Ấp Hòa Bình	x		
42	Xã Vĩnh Hòa Hưng		5	5	0	0
1		256	Ấp Lục Phi	x		
2		257	Ấp Vĩnh Trung	x		
3		258	Ấp Vĩnh Yên	x		
4		259	Ấp Vĩnh Hiệp	x		
5		260	Ấp Tạ Quang Tỷ	x		
43	Xã Vĩnh Tuy		2	2	0	0
1		261	Ấp Vĩnh Tân	x		
2		262	Ấp Vĩnh Hùng	x		
44	Xã An Biên		8	8	0	0
1		263	Ấp Tây Sơn	x		
2		264	Ấp Xẻo Đước	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
3		265	Ấp Đông Yên	x		
4		266	Ấp Thứ Hai	x		
5		267	Ấp Xèo Kè	x		
6		268	Ấp Thứ Ba	x		
7		269	Ấp Cái Nước	x		
8		270	Ấp 1	x		
45	Xã Tây Yên		1	1	0	0
1		271	Ấp Bào Trâm	x		
46	Xã Đông Thái		4	4	0	0
1		272	Ấp Kinh 1	x		
2		273	Ấp Bào Láng	x		
3		274	Ấp 5 Chùa	x		
4		275	Ấp Kinh Làng	x		
47	Xã Vĩnh Hòa		4	4	0	0
1		276	Ấp Bờ Dừa	x		
2		277	Ấp Cạn Vàm	x		
3		278	Ấp Vĩnh Trung	x		
4		279	Ấp Xèo Kè	x		
48	Xã Đông Hòa		2	2	0	0
1		280	Ấp 8 Xáng	x		
2		281	Ấp Thạnh An	x		
49	Xã U Minh Thượng		8	8	0	4
1		282	Ấp Minh Cường	x		
2		283	Ấp An Thạnh	x		
3		284	Ấp Minh Tiến A	x		
4		285	Ấp Minh Kiên A	x		x
5		286	Ấp Kinh Năm	x		
6		287	Ấp Minh Thành	x		x
7		288	Ấp Minh Dũng A	x		x
8		289	Ấp Minh Tân	x		x
50	Xã Vĩnh Phong		4	4	0	0
1		290	Ấp Vĩnh Phước	x		
2		291	Ấp Cái Nhum	x		
3		292	Ấp Vĩnh Thạnh	x		
4		293	Ấp Vĩnh Tây	x		
51	Xã Vĩnh Bình		7	7	0	0
1		294	Ấp Hòa Thạnh	x		
2		295	Ấp Bình An	x		
3		296	Ấp Xèo Gia	x		
4		297	Ấp Đồng Tranh	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
5		298	Ấp Hòa Thành	x		
6		299	Ấp Bời Lời B	x		
7		300	Ấp Bình Hòa	x		
52	Xã Vĩnh Thuận		1	1	0	0
1		301	Ấp Kênh 2	x		
53	Xã Hòa Điền		2	2	0	0
1		302	Ấp Lung Lớn	x		
2		303	Ấp Núi Trầu	x		
54	Xã Vĩnh Hanh		1	1	0	0
1		304	Ấp Vĩnh Hòa	x		
55	Phường Thới Sơn		3	1	2	0
1		305	Khóm Trà Sư		x	
2		306	Khóm Tây Hưng	x		
3		307	Khóm Núi Kết		x	

Ghi chú: Dấu “X” tại các cột tương ứng thể hiện thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn miền núi hoặc thôn đặc biệt khó khăn